

Bây giờ bước kế tiếp sẽ là gì? Hướng dẫn về Chứng Chỉ VCE và VCAL

**Thông tin cho học sinh học
Anh Ngữ là Ngôn Ngữ Thứ Hai
và phụ huynh các em**

CHỨNG CHỈ VCE

Chứng chỉ VCE là gì?

Victorian Certificate of Education (VCE) (*Chứng Chỉ Tốt Nghiệp Trung Học Victoria* gọi tắt là *VCE*) là một chứng chỉ công nhận bạn đã hoàn tất chương trình giáo dục bậc trung học. Đó là một bằng cấp nổi tiếng được khắp thế giới công nhận. Chứng chỉ VCE cung cấp những tuyến để học lên cao hơn ở bậc đại học, học chương trình Giáo Dục Nâng Cao (TAFE) và để bước vào lãnh vực nghề nghiệp. Học sinh cũng còn có thể theo học chương trình huấn nghệ hoặc đào tạo do trường tổ chức trong khuôn khổ chứng chỉ VCE.

Khi nào tôi có thể bắt đầu học chương trình VCE?

Chương trình VCE được soạn thảo cho lớp 11 và 12 nhưng học sinh cũng có thể bắt đầu học từ lớp 10. Vào khoảng một nửa số học sinh lớp 10 ở Victoria học một số tín chỉ của chương trình VCE.

Chương trình VCE là gì?

Chương trình VCE là toàn bộ các môn học mà bạn sẽ phải theo học để hoàn tất chứng chỉ VCE. Bạn có thể lựa chọn trong số rất nhiều môn học khi theo học chương trình VCE.

Tôi phải chọn từ những môn học nào?

Chương trình VCE có trên 90 môn học để lựa chọn. Bạn có thể tìm thấy bảng liệt kê những môn học này ở trang 3 và 5. Trong những môn học này, có trên 30 môn thuộc về chương trình VCE Vocational Education and Training (VET) (*chương trình Giáo Dục Nghề Nghiệp và Đào Tạo của VCE*) và những chương trình này cũng cung cấp văn bằng được giới kỹ nghệ công nhận trên toàn quốc. Ngoài ra bạn cũng có những sự lựa chọn khác, chẳng hạn như trong môn Lịch Sử, bạn có thể học môn Revolutions, Renaissance Italy hoặc Australian History (*Thời Cách Mạng, Thời Kỳ Phục Hưng ở Ý hay và Lịch Sử Nước Úc*). Bạn cũng có thể chọn một số môn Toán hoặc Group hay Solo Music Performance (*Trình Diễn Âm Nhạc Độc Tấu hay Trình Diễn Nhóm*). Ngoài ra cũng có 46 môn Languages Other Than English (LOTE) (*Ngôn Ngữ Khác Ngoài Anh Ngữ*) để bạn lựa chọn.

Một môn học VCE thường được soạn để học trong 1 năm và bao gồm các tín chỉ (unit). Một tín chỉ được học trong nửa năm hoặc trong một lục cá nguyệt. Các Tín Chỉ 1 và 2 có thể được học như là những tín chỉ riêng biệt – có nghĩa là chỉ học Tín Chỉ 1 hoặc chỉ học Tín Chỉ 2 – nhưng Tín Chỉ 3 và 4 cần phải học theo chuỗi 2 tín chỉ. Nếu bạn ghi tên học Tín Chỉ 3 trong một môn học thì bạn cũng cần phải ghi danh học Tín Chỉ 4 của môn học đó, thường thường là trong cùng một năm.

Một chương trình VCE thường bao gồm từ 20 tới 24 tín chỉ được học trong 2 năm mặc dù bạn có thể thay đổi số tín chỉ mà bạn học trong 1 năm.

Tín Chỉ 3 và 4 thường được học trong năm sau cùng của bạn tại trường. Nếu bạn dự tính học một vài Tín Chỉ 3 và 4 trong Lớp 11, nên nhớ là những tín chỉ này khó hơn là những Tín Chỉ 1 và 2.

Khi lựa chọn, bạn nên lưu ý đến những môn học:

- bạn yêu thích
- bạn có khả năng
- đưa tới những ngành nghề mà bạn thích
- chuẩn bị cho bạn theo ngành đào tạo khác hoặc bậc cao đẳng mà bạn dự tính theo học
- được công nhận trong chương trình VET; nghĩa là một chương trình VCE VET giúp bạn có được chứng chỉ VET trong khuôn khổ chương trình VCE.

Tôi có thể lựa chọn những gì ở trường?

Mỗi trường đều quyết định về các môn học VCE và chương trình VCE VET nào và thời khoá biểu mà họ đặt ra để học sinh học các môn này.

Bạn cũng có thể học những môn học ngoài trường học của mình (thí dụ như chương trình qua Victorian School of Languages (*Trường Sinh Ngữ Victoria*), nếu trường của bạn không dạy những môn học mà bạn thích.

Bạn không những chỉ cần phải xem trường của mình dạy những môn học VCE nào mà còn cần phải xem xét những môn học bạn lựa chọn có thích hợp với thời dụng biểu của bạn ở trường hay không.

Tôi có đủ tiêu chuẩn để học Hàm Thụ (Distance Education) hay không?

Muốn biết chi tiết về việc học Hàm Thụ (điều kiện, các môn học, ghi danh vv...), xin vào xem trang mạng www.distance.vic.edu.au

Tôi cần phải học môn gì trong chương trình VCE của tôi?

Trường học của bạn sẽ cố vấn cho bạn để bảo đảm là bạn chọn đúng số tín chỉ cần thiết và có sự kết hợp đúng các tín chỉ đủ để hoàn tất chương trình VCE. Bạn sẽ có cơ hội để xác nhận việc ghi danh và kiểm tra xem mình có đủ tiêu chuẩn hay không trên một mẫu Chi Tiết Cá Nhân (Personal Details form) vào đầu năm.

Để đậu VCE, bạn phải hoàn toàn đáng tất ít nhất 16 tín chỉ.

Không cần biết là bạn học tất cả bao nhiêu tín chỉ, bạn phải hoàn tất thoả đáng:

- Ít nhất 3 tín chỉ trong Nhóm Anh Ngữ liệt kê dưới đây:
 - Foundation English Units 1 và 2 (*Anh Ngữ Căn Bản Tín Chỉ 1 và 2*)
 - English/English as a Second Language (ESL) Units 1 – 4 (*Anh Ngữ/Anh Ngữ Là Ngôn Ngữ Thứ Hai Tín Chỉ 1-4*)
 - English Language Units 1 – 4 (*Anh Ngữ Tín Chỉ 1-4*)
 - Literature Units 1 – 4 (*Văn Chương Tín Chỉ 1-4*)

Số tín chỉ được tính cho Tín Chỉ 1 và 2 cho môn Anh Ngữ không được quá 2 tín chỉ. Để đạt điểm ENTER bạn cần phải hoàn tất cả chuỗi Tín Chỉ 3 và 4 của môn Anh Ngữ.

- Ngoài các chuỗi tín chỉ chọn từ nhóm Anh Ngữ, bạn còn phải học 3 chuỗi tín chỉ 3 và 4 của các môn học khác. Những chuỗi môn học này có thể từ các môn học trong chương trình VCE và/hoặc VET. Bạn cần phải biết là VTAC giới hạn một số sự kết hợp các môn học của chương trình VCE và VET. Nếu bạn có ý định xin điểm ENTER (Equivalent National Tertiary Entrance Rank (*tức Thang Điểm Tương Đương Để Nhập Học Đại Học Toàn Quốc*)) vào cuối chương trình VCE, bạn cần phải biết những giới hạn này. Hãy nói chuyện với Điều Hợp Viên VCE.

CHƯƠNG TRÌNH VET

Để bao gồm VET vào chương trình VCE của bạn, có 3 sự lựa chọn sau:

1. Chương trình VCE VET là gì?

Bạn có thể chọn một chương trình VCE VET trong khuôn khổ chương trình VCE. Chương trình VCE VET cho bạn một chứng chỉ nghề nghiệp và được tính điểm vào chương trình VCE cũng giống như các môn học VCE khác. Những chương trình VCE VET sẽ tính điểm cho bạn trong Tín Chỉ 1-4. Điều này có nghĩa là bạn sẽ được huấn luyện trong một lĩnh vực nghề nghiệp nào đó, chẳng hạn như ngành khách sạn và nhà hàng, nông nghiệp, công nghệ thông tin hoặc kỹ sư.

Trong khuôn khổ đào tạo của bạn, bạn sẽ hoàn tất việc học tập có tổ chức tại nơi làm việc và việc học tập này sẽ cho bạn cơ hội áp dụng kỹ năng và kiến thức của mình.

Việc đào tạo này sẽ góp phần vào việc hoàn tất đạt tiêu chuẩn chương trình VCE của bạn và sẽ mang lại cho bạn một văn bằng nghề nghiệp được công nhận trên toàn quốc. Văn bằng nghề nghiệp sẽ giúp bạn có phương tiện để theo những chương trình đào tạo cao hơn, chẳng hạn như tại trường TAFE và có thể gia tăng cơ hội kiếm việc làm của bạn khi rời ghế nhà trường.

Một số chương trình cũng có điểm học tập và những chương trình này cũng như phần lớn các chương trình VCE VET khác được tính vào điểm ENTER. Hiện có trên 30 chương trình VCE VET để lựa chọn.

Bạn có thể xem tập chương trình của mỗi chương trình VCE VET trên trang mạng của VCAA tại www.vcaa.vic.edu.au

Trường của bạn cũng có ấn bản của những tập chương trình này.

Bạn có thể hỏi Điều Hợp Viên VCE hoặc VET của trường bạn để tìm hiểu xem từng chương trình VCE VET sẽ được tính điểm như thế nào vào chương trình VCE của bạn.

2. Chương Trình Đào Tạo và Học Việc Mới Tại Trường (School Based New Apprenticeship) là gì?

Một cách khác để việc huấn nghệ được tính vào điểm vào chương trình VCE của bạn là qua Chương Trình Đào Tạo và Học Việc Mới Tại Trường (SBNA). Để được trở thành một người học việc hay học nghề, bạn cần phải làm công việc có lương và ký một hợp đồng đào tạo và hợp đồng này phải được đăng ký với Office of Training and Tertiary Education (OTTE) (*Văn Phòng Đào Tạo và Giáo Dục Cao Đẳng*).

Chương trình VCE của bạn sẽ được học song song với việc làm bán thời và huấn nghệ của bạn. Do đó chương trình VCE của bạn sẽ gồm có 3 phần:

- Các môn học VCE học tại trường
- huấn nghệ, thí dụ như học tại trường TAFE
- làm bán thời có lương trong ngành kỹ nghệ mà bạn đang được đào tạo.

Hiện thời có 11 ngành kỹ nghệ mà VCAA (*Cơ Quan Phụ Trách Học Trình và Thẩm Định của Victoria*) đã cho tính điểm vào VCE và bạn có thể được huấn nghệ hay đào tạo trong khuôn khổ chương trình VCE của bạn.

Chứng chỉ SBNA mà bạn nhận được sẽ đóng góp vào việc hoàn tất thoả đáng chương trình VCE y hệt như các chương trình VCE VET; điều này có nghĩa là văn bằng này sẽ được tính điểm cho bạn trong Tín Chỉ 1–4. Chương trình SBNA đóng góp vào điểm ENTER cũng giống như các chương trình VCE VET.

Bạn sẽ cần phải kiểm tra lại với nhà trường để tìm hiểu xem một chương trình SBNA có thể được soạn thảo cho bạn bằng cách nào.

Chương trình VCE VET và SBNA cũng có thể cấu thành một phần của chương trình học VCAL của học sinh

Chương trình VCAL sẽ được giải thích trong tập sách này.

3. Việc Công Nhận Khối Điểm (Block Credit Recognition) trong chương trình VCE

Nếu bạn thích học một chứng chỉ huấn nghệ không có trong những chương trình VCE VET hoặc trong 11 chương trình SBNA nói tới ở trên, bạn có thể được tính điểm đào tạo này vào việc hoàn tất chứng chỉ VCE.

Việc tính điểm này được gọi là ‘Block Credit’ (Khối Điểm). Có một số điều lệ về cách tính điểm như thế nào để cho vào điểm VCE qua việc huấn nghệ này. Bạn nên nói chuyện với Điều Hợp Viên VCE hay VET để biết thêm chi tiết.

TÔI TỐT NGHIỆP CHỨNG CHỈ VCE NHƯ THẾ NÀO?

Phần kế tiếp sẽ cho biết bạn cần phải học như thế nào để đậu chứng chỉ VCE. Phần này cũng mô tả cuộc thăm định mà bạn sẽ phải trải qua và kết quả của việc thăm định sẽ được báo cho bạn như thế nào và nhiều ứng dụng mà những kết quả này có thể mang lại cho bạn.

Tôi phải làm gì để tốt nghiệp?

Tốt nghiệp chương trình VCE có nghĩa là bạn có một Chứng Chỉ được công nhận trên toàn nước Úc và khắp thế giới. Điều kiện để tốt nghiệp đòi hỏi:

- bạn đã hoàn tất thành công các điều kiện của chương trình VCE
- việc học của bạn đã được thăm định và kết quả cho thấy là bạn đã đủ tiêu chuẩn.

Làm sao tôi biết được tiêu chuẩn?

Một khi bạn đã chọn một chương trình cho phép bạn đáp ứng được điều kiện tốt nghiệp, bạn cần phải học hành tốt để có thể đủ điểm tốt nghiệp. Tốt nghiệp với chứng chỉ VCE tùy thuộc vào việc bạn có hoàn tất thoả đáng các tín chỉ trong mỗi môn học của bạn hay không. Việc hoàn tất thoả đáng được xác nhận khi bạn được cho điểm ‘S’. Nếu không đạt đủ tiêu chuẩn để tốt nghiệp thì được cho điểm ‘N’.

Trường học của bạn sẽ quyết định về việc bạn có hoàn tất thoả đáng chương trình, có hoàn tất Tín Chỉ 1 và 2, Tín Chỉ 3 và 4 hay không.

Quyết định về việc bạn có hoàn tất thoả đáng hay không được căn cứ trên việc bạn có chứng minh được là đã đạt kết quả ấn định trong việc học mỗi môn học hay không. Kết quả cần phải đạt được sẽ chỉ rõ là bạn cần phải biết những gì và có thể làm được những gì (kiến thức và kỹ năng chính yếu) vào lúc bạn hoàn tất một tín chỉ. Mỗi tín chỉ của môn học VCE có từ 2 tới 3 kết quả phải đạt được.

Đối với tất cả các môn học, trường của bạn sẽ quyết định xem bạn có hoàn tất thoả đáng một tín chỉ hay không. Để quyết định việc này, trường của bạn sẽ đặt ra những bài trắc nghiệm để thăm định sự tiến bộ của bạn. Những bài trắc nghiệm này sẽ do giáo viên của các bạn soạn từ một danh sách trong chương trình học và được chấm điểm tại trường. Giáo viên của bạn sẽ đưa cho bạn một danh sách các bài làm và ngày phải nộp bài. Nếu muốn xin gia hạn nộp bài, bạn phải có lý do hết sức chính đáng, do đó nếu bạn có nhiều hơn một bài phải nộp trong một thời gian ngắn, bạn cần phải hoạch định để có thể làm xong tất cả các bài đúng kỳ hạn. Không nộp bài đúng kỳ hạn do trường ấn định có thể có nghĩa là bạn không hoàn tất thoả đáng tín chỉ.

Đối với Tín Chỉ 1 và 2, nhà trường thường tập trung vào việc cho điểm ‘S’ hay ‘N’ (mặc dù một số trường báo cáo kết quả học tập của bạn trong mỗi bài trắc nghiệm bằng cách chấm điểm).

Tôi sẽ được thẩm định trong Tín Chỉ 3 và 4 như thế nào?

Đối với Tín Chỉ 3 và 4, bạn sẽ được cho điểm như điểm ‘S’ hay ‘N’ như nói trên. Ở cấp độ Tín Chỉ 3 và 4, VCAA giám sát việc thẩm định của tất cả học sinh.

Việc thẩm định có điểm có thể là một cuộc thẩm định tại trường hay qua một kỳ thi. Mỗi môn học trong chương trình VCE có 3 cuộc sát hạch cho chuỗi Tín Chỉ 3 và 4, hai bài sát hạch tại trường và một kỳ thi hoặc một bài sát hạch tại trường và 2 kỳ thi. Tiến trình sát hạch tương tự cũng áp dụng cho một số chương trình tính điểm chọn lựa VCE VET và những chương trình này có một bài sát hạch tại trường và một kỳ thi. Mỗi môn học VCE có ít nhất một kỳ thi.

Trong chương trình VCE có 2 loại sát hạch tại trường.

Bài sát hạch đầu tiên gọi là Bài Học Trong Khoá Do Trường Thẩm Định (School-assessed Coursework). Những bài sát hạch này thẩm định xem bạn làm bài sát hạch khá đến mức nào. Những bài sát hạch này đa phần là được làm trong giờ học tại lớp. Tất cả các môn học, ngoại trừ môn Studio Arts (*Nghệ thuật thực hiện trong xưởng như vẽ, điêu khắc v.v...*), được bao gồm các Bài Học Trong Khoá Do Trường Thẩm Định.

Loại sát hạch thứ hai là Bài Tập Do Trường Thẩm Định (School-assessed Task). Chỉ có 7 môn học có Bài Tập Do Trường Thẩm Định là: Art, Design and Technology, Food and Technology, Media, Studio Arts, System Engineering, Visual Communication and Design (*Nghệ Thuật, Thiết Kế và Kỹ Thuật, Thực Phẩm và Kỹ Thuật Thực Phẩm, Truyền Thông, Nghệ Thuật trong Xưởng, Thiết Kế Hệ Thống, Truyền Thông và Thiết Kế Hình Ảnh*). Tiêu chuẩn cho Bài Tập Do Trường Thẩm Định trong tất cả các trường đều giống nhau và được ấn định bởi VCAA. Trường của bạn sẽ soạn những bài tập trong phạm vi các tiêu chuẩn để giúp bạn hoàn tất Bài Làm Do Trường Thẩm định. VCAA ấn định cách cho điểm như thế nào. Giáo viên của bạn sẽ chấm điểm và trường của bạn sẽ gửi điểm cho VCAA để báo cáo kết quả của bạn về Bài Tập Do Trường Thẩm Định.

Các kỳ thi ngoài trường

Các kỳ thi bên ngoài (thi viết, vấn đáp, trình diễn hay điện tử) được VCAA ấn định và chấm điểm. Phần lớn các kỳ thi được tổ chức vào tháng 11 nhưng có một số ít các môn học có những cuộc sát hạch vào tháng 6 hoặc tháng 10.

Việc thẩm định bài thi VCE được kiểm tra lại như thế nào?

Đối với tất cả các hình thức thẩm định, cả việc thẩm định do trường thực hiện lẫn các kỳ thi, VCAA có những thủ tục thận trọng để bảo đảm là tất cả các trường học trên toàn tiểu bang đều áp dụng cùng một tiêu chuẩn giống nhau khi chấm điểm. Các thủ tục này bao gồm các thủ tục dùng số thống kê và kiểm tra nhiều lần trên mỗi khía cạnh của việc thẩm định của bạn. Bạn có thể xem các chi tiết này tại trường của bạn hay qua trang mạng của VCAA.

GAT LÀ GÌ?

Trắc Nghiệm Kiến Thức Tổng Quát (*General Achievement Test*) gọi tắt là GAT) là một cuộc trắc nghiệm về kiến thức và kỹ năng tổng quát về khả năng truyền đạt qua bài viết, toán học, khoa học kỹ thuật, nhân văn, nghệ thuật và khoa học xã hội.

GAT là một phần quan trọng trong thủ tục thẩm định của VCE. Mặc dù đây không phải là điều kiện để tốt nghiệp và không được tính điểm cho kết quả VCE của bạn hay điểm ENTER, GAT đóng một vai trò quan trọng trong việc kiểm tra xem các cuộc sát hạch và các kỳ thi có được thẩm định một cách chính xác không.

Do đó, nếu bạn ghi tên học Tín Chỉ 3 và 4 của bất cứ môn học VCE hoặc bất cứ chương trình VCE VET có tính điểm nào – dù đó là ở Lớp 11 hay 12 - bạn bắt buộc qua cuộc trắc nghiệm GAT ngoại trừ khi bạn được VCAA miễn trừ. Trong trường hợp này, bạn cần có lý do chính đáng.

Kết quả GAT của bạn sẽ được báo cáo trong Bản Thông Báo Kết Quả (*Statement of Results*).

KẾT QUẢ ĐƯỢC THÔNG BÁO CHO TÔI BẰNG CÁCH NÀO?

Bản Thông báo Kết Quả (*Statement of Results*)

Nếu bạn chỉ học Tín Chỉ 1 và 2, bạn sẽ nhận được một Bản Thông Báo Kết Quả từ nhà trường. Nếu bạn học tín chỉ 3 và 4, Bản Thông Báo Kết Quả sẽ được VCAA gửi tới bằng đường bưu điện trong tháng 12.

Bản Thông Báo kết Quả sẽ cho thấy là bạn được điểm ‘S’ hay ‘N’ cho mỗi tín chỉ mà bạn ghi tên học - tức là Tín Chỉ 1,2, 3 và 4.

Các bài kiểm do trường thẩm định và các kỳ thi sẽ được báo cáo theo hạng từ A+ đến E hay UG (ungraded) (*không xếp hạng*).

Nếu bạn có hai bài hay trên hai bài kiểm tra được xếp hạng ‘S’ cho cả hai Tín Chỉ 3 và 4 trong một môn bạn thì bạn sẽ nhận được điểm môn học. Điểm môn học được tính theo thang điểm 0–50 là thước đo xem thành quả học tập của bạn tốt đẹp như thế nào khi so sánh với tất cả những học sinh khác.

Điểm do VCAA tính sẽ được Victorian Tertiary Admissions Centre (VTAC) (*Trung Tâm Tuyển Sinh Đại Học*) dùng để tính điểm ENTER cho bạn (xin xem ‘Những điều khác tôi muốn biết’ ở dưới đây).

Nếu bạn đã hoàn tất các tín chỉ VCE VET thì điều này sẽ được ghi trên Bản Báo Cáo Kết Quả của bạn, và nếu bạn đã hoàn tất đầy đủ một chương trình VCE VET bạn sẽ nhận được một chứng chỉ riêng từ Registered Training Organisation (RTO) (*Cơ Quan Đào Tạo có Đăng Ký*) ngoài chứng chỉ VCE. Nếu bạn đã tham dự sát hạch để được điểm học tập trong chương trình VCE VET, điểm của bạn cũng sẽ được ghi trong Bản thông Báo Kết Quả cùng cùng với điểm các môn VCE.

Chứng chỉ VCE

Bạn sẽ nhận được một chứng chỉ nếu bạn đã hoàn tất thành công chương trình VCE để tốt nghiệp.

NHỮNG ĐIỀU KHÁC TÔI CÓ THỂ MUỐN BIẾT

Các môn học mở rộng

Các môn học mở rộng là các môn ở bậc đại học được học cùng với chương trình VCE. Nếu bạn học giỏi và muốn thử thách thêm khả năng của mình, những môn học này là một phương cách rất tốt để xem bạn có thêm những sở thích gì khác trong một môn học ở trình độ cao hơn chương trình VCE. Đó không phải là những tín chỉ VCE và không được tính như là một phần của 16 tín chỉ cần thiết để hoàn tất chương trình.

Ai có thể học những môn học mở rộng?

Những môn học mở rộng là để dành cho những học sinh giỏi đã đạt được những kết quả xuất sắc. Mỗi năm có vào khoảng 2% học sinh VCE đủ tiêu chuẩn. Học sinh làm đơn trực tiếp với trường đại học có môn học mà họ lựa chọn. Học sinh cần xin trường cố vấn trước khi bắt đầu học môn mở rộng. Trường của bạn có những hướng dẫn do các trường đại học ấn định để đảm bảo là những học sinh được lựa chọn có đủ khả năng để hoàn tất chương trình VCE và các môn học mở rộng. Tất cả những chương trình học các môn học mở rộng chiếm ít nhất 20% của chương trình học năm thứ nhất tại đại học.

Một điểm chính yếu trong việc lựa chọn là thành quả của bạn trong việc chuẩn bị trong chương trình VCE cho các chương trình học môn mở rộng mà bạn muốn theo. Việc chuẩn bị sẽ cho bạn có sự hiểu biết căn bản cần thiết về môn học trong chương trình học các môn mở rộng. Thông thường bạn sẽ cần phải hoàn tất chuỗi Tín Chỉ 3 và 4 trong việc học chuẩn bị để cho bạn có kiến thức cần thiết cho môn học ở đại học. Một số các môn dự bị có thể học cùng lúc với các môn mở rộng. Bạn cần xin trường của bạn và trường đại học cố vấn về việc này. Trường của bạn sẽ cần phải đồng ý là bạn đã đạt được hay sẽ đạt được điểm VCE trong ít nhất là 41 điểm học trong việc để chuẩn bị (muốn biết chi tiết về điểm học, xin coi 'Kết quả sẽ được thông báo cho tôi bằng cách nào').

Có những điều lợi gì cho tôi?

Nếu bạn hoàn tất thoả đáng một môn học mở rộng, kết quả sẽ được thông báo trong Bản Báo Cáo Kết Quả và kết quả có thể được thêm vào điểm ENTER của bạn như là một môn VCE thứ sáu. Môn học này có thể cho bạn thêm 4.0, 5.0 hay 5.5 điểm vào điểm chung trong việc tính điểm ENTER, tùy thuộc vào kết quả của bạn trong môn học mở rộng. Nếu bạn hoàn tất thành công một chương trình học môn mở rộng, thông thường bạn sẽ có thể chọn môn học này ở trình độ năm thứ hai tại đại học. nếu bạn được chọn để theo khoá học có môn học này.

Bạn cần phải nhớ rằng ghi tên vào một môn học mở rộng có nghĩa là bạn sẽ có nhiều bài vở hơn cũng như là nhiều bài khó hơn, tuy nhiên phần thưởng cũng rất lớn.

Nếu bạn nghĩ là chương trình này thích hợp với bạn, bạn hãy khởi sự liên lạc với trường đại học để tìm hiểu thêm chi tiết về những môn học mở rộng mà trường đại học cung cấp. Các môn học do mỗi trường đại học đề ra và tiêu chuẩn để được nhận học có thể thay đổi từ năm này qua năm khác và điều quan trọng là bạn phải nhận biết được điều này nếu bạn quyết định xin ghi danh học chương trình Các Môn Học Mở Rộng.

Làm sao tôi có thể được vào học đại học hay trường TAFE?

VCAA tính toán điểm học tập của bạn từ 3 cuộc thẩm định có xếp hạng trong mỗi môn học. Điểm tối đa cho mỗi môn học là 50.

Sử dụng các điểm học tập trong Tín Chỉ 3 và 4 do VCAA tính, VTAC quyết định điểm ENTER của bạn. Các môn học khác dùng trong việc tính toán điểm ENTER của bạn có thể bao gồm các chương trình VCE VET và các môn học mở rộng. Điểm ENTER được dùng như là nguồn lựa chọn đầu tiên trong gần 50% các khoá học. Về phần còn lại của sự lựa chọn khoá học, giới chức thẩm quyền dùng một loạt những tiêu chuẩn có thể bao gồm cả điểm ENTER, trình bày tập tài liệu và phỏng vấn vv.... Điểm ENTER được tính bằng cách so sánh các học sinh qua tất cả các môn học của họ và bao gồm việc dùng thống kê cho các điểm bài học và chuyển đổi sang điểm ENTER của các môn học. Điều này có nghĩa là tất cả các môn học đều được coi ngang nhau để cộng các điểm chung lại với nhau hầu rút ra một tổng số điểm rồi sau đó chuyển đổi sang điểm ENTER. Các chi tiết khác về tiến trình này và việc lựa chọn vào đại học có thể tìm thấy trong các ấn phẩm sau đây của VTAC:

Enter into Tertiary Study (chỉ có trên trang mạng VTAC)

ABC of Scaling (ấn bản này được gửi kèm theo bản công bố điểm ENTER vào tháng 12)

Choice! (Tập sách nhỏ Lớp 10 có thể lấy tại trường học)

VTAC Guide 2007 (có tại các tiệm sách báo)

Victorian Tertiary Entrance Requirements (VICTER) (*Điều Kiện Nhập Học Đại Học*) 2008 hay 2009 (Tập sách nhỏ Lớp 10 có tại các trường học)

VTAC website: www.vtac.edu.au

Công nhận thành quả trong chương trình VCE

Có nhiều cách trong chương trình VCE cho học sinh biểu lộ nỗ lực và khả năng của họ. Sự đóng góp của học sinh cho trường học và cộng đồng được ghi nhận qua VCE Achievers Award (*Giải Thưởng Đạt Thành Quả Xuất Sắc VCE*). Những thành quả xuất sắc trong học tập của học sinh mỗi năm được công nhận qua VCE Season of Excellence (*Mùa của Những Thành Tựu Xuất Sắc trong Chương Trình VCE*) bao gồm Top Designs, Top Class, Top Screen, Top Acts và Top Arts. Ngoài ra cũng còn có Premier's Awards, VCAA Plain English Speaking Award và Australian Students Prize (*Giải Thưởng của Thủ Hiến, Giải Thưởng Nói Giỏi Anh Ngữ và Giải Thưởng Học Sinh Úc*).

Muốn biết thêm chi tiết về những giải thưởng này, xin coi trang mạng của VCAA tại:

www.vcaa.vic.edu.au/excellenceawards/seasonofexcellence/index.html

www.vcaa.vic.edu.au/excellenceawards/vceachiever.html

www.vcaa.vic.edu.au/excellenceawards/australianstudentprize.html

www.vcaa.vic.edu.au/excellenceawards/premiersaward.html

www.vcaa.vic.edu.au/excellenceawards/plainenglishspeaking/index.html

Muốn biết thêm chi tiết về VCAL, xin vào xem trang mạng của VCAA và nhấp chuột vào www.vcaa.vic.edu.au/vce/publications/WhereToNow/vcallote.html